

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CÔNG TY		02
	Quá trình hình thành và phát triển	02
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	03
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	04
	Định hướng phát triển	06
	Các yếu tố rủi ro	06
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM		8
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	08
	Tổ chức và nhân sự	09
	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	10
	Tình hình tài chính	10
	Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu	11
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	12
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC		15
	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
	Tình hình tài chính	16
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	18
	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		20
	Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	20
	Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc công ty	20
	Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị	21
QUẢN TRỊ CÔNG TY		22
	Giới thiệu Hội đồng quản trị	22
	Giới thiệu Ban kiểm soát	29
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	31
BÁO CÁO TÀI CHÍNH		33

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

MÃ CỔ PHIẾU: NDP

Tên Công ty: Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9

Tên tiếng anh: National Day Pharmaceutical Join Stock Company

Tên viết tắt: NADYPHAR

Vốn điều lệ: 55.500.000.000 đồng.

Địa chỉ: 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028.38 687 347 – 028.38 688 474

Số fax: 028.38 687 351

Website: nadyphar.com.vn

U.N.P
THAI



PHẦN I: GIỚI THIỆU CÔNG TY

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976

Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trên cơ sở sáp nhập bảy viện Bảo chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

1977

Ngày 02/08/1977, Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở Y tế TP.HCM là Doanh nghiệp nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

2001

Ngày 15/06/2001, Theo quyết định số 736/QĐ-TTg Công ty đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Ngày 10/09/2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000594. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi “Công ty cổ phần Dược phẩm 2-9 TP.Hồ Chí Minh”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn nhà nước tại Công ty chiếm 29%, còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

2006

Ngày 17/01/2006, Được cấp lại giấy chứng nhận ĐKKD lần 2 (4103000594) có bổ sung hạng mục kinh doanh: đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

2015

Năm 2015, cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu NDP đã chính thức được đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2016-2017

Công ty được ban quản lý khu chế xuất và công nghiệp TPHCM công nhận là DN tiêu biểu khu CN TPHCM 2016 và đã được cấp giấy chứng nhận ĐKKD 15 lần với nội dung tăng vốn điều lệ lên 55,5 tỷ đồng, bổ sung thêm chức năng SXKD thực phẩm chức năng và các ngành nghề khác và thay đổi tên Công Ty.

Các giải thưởng của Công ty



II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm (không sản xuất tại trụ sở)	2100
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê kho, văn phòng.	6810
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	1079
4	Buôn bán thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632

Địa bàn kinh doanh

Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Tây, các tỉnh miền Trung, các tỉnh miền Bắc, các tỉnh Đông Nam bộ, Campuchia ...

Các sản phẩm chính của Công ty

Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm: Co-padein 30, Euquimol, Dolnaltic,...

Thuốc bổ - Vitamin – Khoáng chất: Pecaldex, Betalgine, ...

Hô hấp – Kháng dị ứng: Cetirizin, Salbumol, Acetylcysteine,...

Tiêu hóa – Đường ruột: Alumina II, Loperamid, Carbogast, ...

Kháng sinh: Acyclovir, Co-trimoxazol F, Nadyoflox, Ciprofloxacin, ...

Nguồn gốc thảo dược: Diệp Hạ Châu, NadyGan, Berberal, ...

Dùng ngoài da: Povidon IOD, DEP, Menthana, NadyRosa...

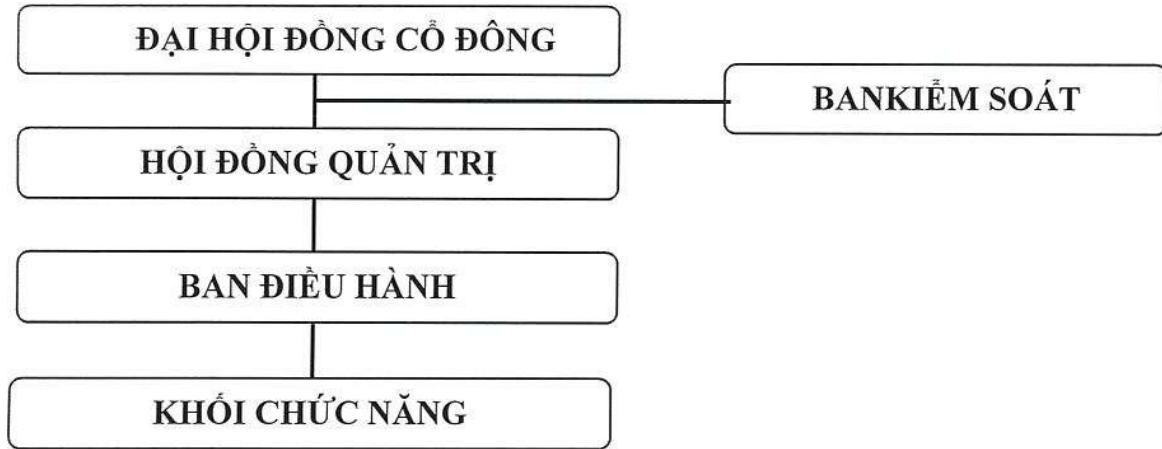
Thần kinh: Cinnarizine, ...

Thực phẩm chức năng: Enteric nang, Kim Tiền Thảo, Vitamin D3 K27, Giảo cổ lam...

Nước lau sàn: NadySeptic

III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị



Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông :

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị :

HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.

Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Trong năm Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, hiện tại đã miễn nhiệm 01 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc :

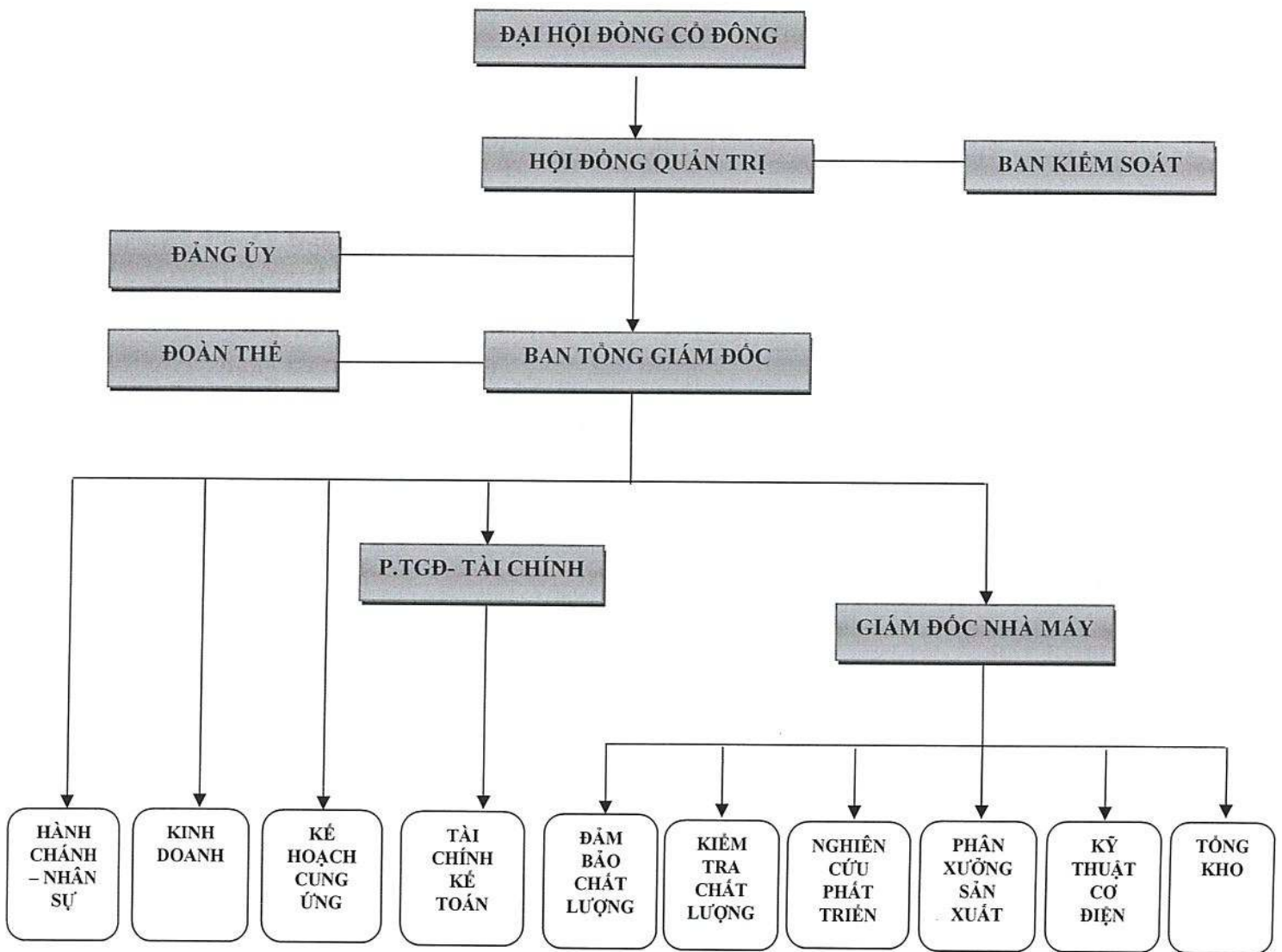
Ban Tổng Giám đốc bao gồm 01 Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 17/01/2017) và 1 phó Tổng giám đốc Tài Chính chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các phòng chức năng và Phân xưởng sản xuất :

Công ty hiện có 09 phòng chức năng (theo sơ đồ tổ chức, quản lý) và phân xưởng sản xuất (2 dây chuyền sản xuất).

- Phòng Hành chính Nhân sự
- Phòng Tài chính Kế toán

- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế hoạch – Cung ứng
- Phòng Đảm bảo Chất lượng (QA)
- Phòng Kiểm tra chất lượng (QC)
- Phòng Nghiên cứu Phát triển (R&D)
- Phòng Kỹ Thuật Cơ điện
- Tổng kho
- Phân Xưởng Sản xuất (Dây chuyền thuốc viên và dây chuyền thuốc nước)



IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - Đầu tư phát triển và bảo vệ thương hiệu Nadyphar là mục tiêu trọng tâm;
 - Sử dụng vốn có hiệu quả và bảo toàn vốn, lấy lợi nhuận hợp pháp làm nền tảng cho mọi thu nhập của công ty;
 - Xem việc sản xuất dược phẩm làm nền tảng;
 - Từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh, phát triển mạng lưới và chi nhánh bán hàng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - Nhiệm vụ chiến lược của công ty là trở thành một trong những Công ty Dược phát triển vững mạnh toàn diện trong lĩnh vực Dược phẩm, đạt mức tăng trưởng lợi nhuận cao. Công ty tiếp tục ổn định và mở rộng quy mô sản xuất, thăm dò thị trường, tìm kiếm đối tác để hợp tác và gia công sản phẩm góp phần làm tăng hiệu quả của công ty;
 - Mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao để đa dạng hóa sản phẩm;
 - Tập trung khai thác các mặt bằng hiện có một cách hiệu quả;
 - Mở rộng dây chuyền sản xuất.

V. RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong ngành dược nói riêng. Tuy nhiên, nhờ dược phẩm là mặt hàng thiết yếu nên hoạt động các doanh nghiệp dược có tính ổn định tương đối cao.

Rủi ro luật pháp, ngành hàng

Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực Dược đang sửa đổi bổ sung có nhiều khe hở đòi hỏi các doanh nghiệp ngành Dược phải hiểu biết sâu sắc về luật pháp và thông lệ quốc tế. Đối với vấn đề này, Công ty đang tích cực trang bị cho mình những thông tin cần thiết về thị trường, đối thủ và đối tác, nghiên cứu luật pháp quốc tế để thực sự sẵn sàng cùng ngành Dược hội nhập.

Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu

Các công ty sản xuất dược phẩm trong nước phải nhập khẩu 90% nguyên vật liệu từ nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Singapore. Do vậy, sự biến động về giá cả nguyên

vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty dược nói chung và Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 nói riêng.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro về sự biến động của giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để giảm thiểu thiệt hại do các rủi ro bất khả kháng gây ra, Công ty đã ký hợp đồng bảo hiểm tài sản với Công ty Bảo Minh Sài Gòn và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

404
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
2/9
HỒ

PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%2017/2016
1	Doanh thu thuần	325.956	117.914	36,17%
2	Giá vốn hàng bán	272.879	61.836	22,66%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.648	6.796	412,38%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	24.719	36.898	149,27%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.006	25.976	86,57%
6	Thu nhập khác	497	1.320	265,59%
7	Chi phí khác	436	283	64,91%
8	Lợi nhuận khác	60	1.037	1.728,33%
9	Lợi nhuận trước thuế	30.066	27.013	89,85%
10	Lợi nhuận sau thuế	24.706	21.353	86,43%
11	EPS (đồng/cổ phiếu)	3.561	3.078	86,44%

(ĐVT: Triệu đồng)

So với năm 2016 thì năm 2017 đối với ngành Dược mặc dù vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức bởi sự cạnh tranh quyết liệt giữa thuốc nội và thuốc ngoại diễn ra rất mạnh.

Những số liệu trên đã thể hiện sự nỗ lực của Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9 trong hoạt động sản xuất, quản lý chi phí cũng như trong quá trình tiếp thị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, mở rộng ngành nghề kinh doanh..... trong tình hình kinh doanh trong và ngoài nước ngày một khó khăn và mức độ cạnh tranh trong ngành nghề ngày càng gay gắt.

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Tổng giám đốc

Ban điều hành của Công ty cho đến 31/12/2017 bao gồm:

Họ tên	Chức vụ
Bà Trịnh Bích Dung	Phó Tổng Giám đốc tài chính - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Những thay đổi trong ban điều hành

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Châu Oanh	Tổng Giám đốc	16/08/2016	17/01/2017

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	226	100%
1	Trình độ trên đại học	3	1.33%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	59	26.10%
3	Trung cấp	84	37.17%
4	Dược tá	36	15.93%
5	Lao động phổ thông	44	19.47%
II	Theo loại hợp đồng lao động	226	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	148	65,49%
2	Hợp đồng xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm	70	30,97%
3	Hợp đồng thời vụ	8	3,54%
III	Theo giới tính	226	100%
1	Nam	94	41.60%
2	Nữ	132	58.0%

Số cán bộ công nhân viên có trình độ trên Đại học và Đại học chiếm 27.43% tổng số lao động năm 2017. Đây là lực lượng nòng cốt giúp NADYPHAR nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ năng suất lao động cao.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

- Tiếp tục theo dõi, tiến hành việc chuyển nhượng tài sản trên đất tại Số 90 Hùng Vương Quận 5.
- Phát hành thành công 555.000 trái phiếu chuyển đổi tương ứng 55,5 tỷ .
- Triển khai thực hiện cải tạo sửa chữa nhà máy, xây dựng công trình dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng tại nhà máy Q2.

Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%2017/2016
1	Tổng tài sản	179.673	238.542	132,76%
2	Doanh thu thuần	328.100	126.030	38,41%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.006	25.976	86,57%
4	Lợi nhuận khác	60	1.037	1.728,33%
5	Lợi nhuận trước thuế	30.066	27.013	89,85%
6	Lợi nhuận sau thuế	24.706	21.353	86,43%
7	Tỷ lệ cổ tức	18%	18%	100%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.27	3.06	4.51
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.43	2.25	3.60
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	23.9%	22.1%	29.6%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	- Hệ số nợ/Vốn của các nhà đầu tư	31,4%	28.4%	42.0%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
	- Vòng luân chuyển hàng hoá: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,37	3.07	2.06
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản	0,77	0.83	0.56
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)			
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	13.1%	14.1%	10.2%
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	22,3%	20.7%	22.9%
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	17%	17%	18,1%
	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	17.2%	18.1%	14.5%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.934	3.561	3.078

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: NDP

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 5.550.000 CP
- Loại cổ phần lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.550.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

Cơ cấu cổ đông (căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 16/01/2018)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	349	5.549.300	99.99%
1	Cổ đông tổ chức	10	2.621.640	47.24%
2	Cổ đông cá nhân	342	2.927.660	52.75%

II	Cổ đông nước ngoài	3	700	0.01%
1	Cá nhân	3	700	0.01%
2	Tổ chức	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	352	5.550.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Trong năm 2017 công ty đã phát hành trái phiếu ra công chúng.

Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi có ghi danh, không đảm bảo bằng tài sản.

Mệnh giá trái phiếu là 100.000 đồng/trái phiếu

Thời hạn trái phiếu: 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành 06/06/2017. Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong kỳ hạn trái phiếu.

Kỳ hạn trả lãi: 1 năm/ lần kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Lãi suất: 3%/năm cố định cho đến ngày đáo hạn trái phiếu.

Tổng số lượng trái phiếu phát hành là 555.000 trái phiếu tương ứng với 55.500.000.000 đồng.

Mục đích phát hành: Vốn huy động được sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD (20.500.000.000 đồng) và sửa chữa cải tạo nâng cấp nhà máy GMP WHO (35.000.000.000 đồng).

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 237,297 Kg

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công Ty: không có

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.374.686 KW/ năm

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 60m³/ ngày

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức tuân thủ thực hiện và không vi phạm về quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện các công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức đến với người lao động về bảo vệ môi trường cũng như xây dựng các quy định về việc tiết kiệm điện; dùng đèn điều khiển tự động cho nhà vệ sinh; tận dụng ánh sáng tự nhiên...

Chính sách đối với người lao động**a. Số lượng và mức lương bình quân người lao động**

Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
2017	226	7.763.300

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thời gian làm việc: 44 giờ/tuần.
- Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Luật Lao Động, luật Bảo hiểm xã hội, luật Bảo hiểm y tế và các quy định khác của Bộ LĐTBXH cùng với các chính sách đãi ngộ của Công ty như:
 - Tiền ăn giữa ca, chế độ độc hại, bồi dưỡng nặng nhọc.
 - Nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản.
 - Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và Bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động có hợp đồng chính thức.
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
 - Thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, hoàn cảnh gia đình có khó khăn và các chế độ khác như cưới hỏi, ma chay v.v...
 - Tổ chức tổng kết và khen thưởng cán bộ công nhân viên với các hình thức: Thương sáng kiến, thưởng đột xuất, thưởng hàng năm...

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, điều kiện để vệ sinh lao động, đảm bảo và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

c. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực

- Đào tạo CNV mới tuyển: Sau khi tuyển dụng, công nhân viên mới tuyển đều được đào tạo để nắm được các yêu cầu cơ bản về: quá trình hình thành Công ty, cơ cấu hoạt động Công ty, mục tiêu cũng như những quy định trong sản xuất và tác nghiệp.
- Đào tạo hàng năm: Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty về năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức : cử đi đào tạo, tham gia các khóa học bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ bằng các khóa chuyên đề, huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp bên ngoài.
- Công ty thực hiện việc tổ chức các lớp học nâng bậc tay nghề cho CNSX khi đến hạn nâng lương nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho Công nhân.

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách đầy đủ, chăm lo đời sống CBCNV. NADYPHAR còn tích cực thực hiện các công tác xã hội: quỹ hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bảo lụt cho đồng bào, ...

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Kế hoạch năm 2017	TH2017/ KH2017	% tăng giảm '17/16
1	Doanh thu	328.100	126.030	150.000	84.02%	38.41%
	Doanh thu bán hàng hóa SXKD	113.762	111.188	-	-	97.74%
	Doanh thu khác	214.338	14.842	-	-	6.92%
2	Lợi nhuận trước thuế	30.066	27.013	22.000	122,79%	89.85%
3	Trả cổ tức	18%	18%	15%	120,00%	0%

(ĐVT: Triệu đồng)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017

- Năm 2017, khối kinh doanh cũng nhận được nhiều sự quan tâm của Công ty, tuy nhiên tình hình nhân sự chưa ổn định đặc biệt các cấp lãnh đạo, quản lý kinh doanh khiến cho việc định hình chính sách không thể nhất quán, chưa thể hiện chiến lược kinh doanh rõ ràng. Mặt khác, khâu sản xuất cũng chưa được khởi sắc lắm, chưa thể cung cấp thêm nhiều sản phẩm mới, nhiều sự lựa chọn, chưa là điểm tựa đặt hàng cho kinh doanh.
- Chính sách quản lý công nợ bán hàng chặt chẽ và ưu tiên an toàn vốn bao gồm yêu cầu mua hàng trả ngay tiền mặt, yêu cầu tài sản đảm bảo nợ ... vẫn được duy trì. Kết quả nợ khó đòi không tăng, tổng nợ phải thu tiếp tục giảm. Tuy nhiên chính sách này làm cho việc bán hàng khó khăn hơn nhưng Công ty phải chấp nhận tìm cách vượt qua vì đó là cái giá phải trả cho phát triển kinh doanh ổn định, tránh lời giả lỗ thật.
- Năm 2017, doanh số dược phẩm chỉ bằng 97,74% mức của 2016, nhưng phân tích kỹ về cơ cấu, ta thấy có sự chuyển biến rõ rệt mang tính tiềm năng, địa bàn đã mở rộng ra miền Bắc - thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội, dù đây là thị trường chưa phù hợp với tiêu chí mua trả ngay của Công ty nhưng vẫn tạo 6 tỷ doanh thu trong vòng 6 tháng, Hình thức kinh doanh đa dạng hơn, ngoài kinh doanh trực tiếp sản phẩm truyền thống (OTC), còn có sự đóng góp đáng kể của bao tiêu (6,5 tỷ), đấu thầu (6,2 tỷ tăng gần 80% so với 2016) ...
- Về lợi nhuận, Công ty đạt 27 tỷ, vượt 22,79% so với kế hoạch 22 tỷ đề ra. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành. Trong hoàn cảnh lợi nhuận kinh doanh chính (dược phẩm) vẫn đang đậm chân tại chỗ, công tác điều hành tài chính, chọn lọc phân bổ vốn, sử dụng nguồn vốn với chi phí tối ưu đã góp phần quan trọng trong cơ cấu lợi nhuận. Ngoài ra

cũng phải kể đến lợi nhuận từ dịch vụ nghiên cứu sản phẩm, gia công....

- Năm 2017, cạnh tranh kinh doanh càng khốc liệt hơn, mọi chi phí bán hàng, chiết khấu, ... đều tăng nhiều nhưng nhờ sử dụng hiệu quả đồng vốn, tiết kiệm các chi phí không phục vụ kinh doanh ... đã giúp Công ty vẫn duy trì được tỷ suất lợi nhuận kinh doanh dược phẩm.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài sản

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Tài sản ngắn hạn	130.009	167.015	128,46%	72,36%	70,01%
Tài sản dài hạn	49.664	71.527	144,02%	27,64%	29,99%
Tổng tài sản	179.673	238.542	132,76%	100%	100%

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn năm 2017 đạt mức 167.015 tỉ tăng 28,46% so với năm trước chủ yếu là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn, hàng tồn kho.....

Chỉ tiêu hàng tồn kho của Công ty có tăng nhẹ. Mặc dù hiện nay trong vấn đề tiêu thụ do hạn dùng còn ngắn, các sản phẩm chiến lược và quen thuộc của Công ty bị cạnh tranh gay gắt về giá cả, về sức tiêu thụ làm giảm doanh số gây khó khăn trong công tác tiêu thụ và chi phí xử lý. Chi tiết hàng tồn kho như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Nguyên liệu, vật liệu	14.403
2	Công cụ, dụng cụ	130
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.276
4	Thành phẩm	12.862
	Tổng cộng	30.671

(ĐVT: triệu đồng)

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và trả trước cho nhà cung cấp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	117.500
2	Trả trước cho các nhà cung cấp khác	3.529
	Tổng cộng	121.029

Tài sản dài hạn

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
	Tài sản cố định hữu hình	102.534	75.014	27.520	26,84%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	37.849	19.314	18.535	48,97%
2	Máy móc thiết bị	53.827	47.955	5.872	10,91%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.794	3.171	2.623	45,28%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.064	4.574	490	9,68%
	Tài sản cố định vô hình	6.767	1.092	5.675	83,87%
1	Quyền sử dụng đất	4.589	-	4.589	100%
2	Phần mềm máy vi tính	2.178	1.092	1.086	49,87%
	Tổng cộng	109.301	76.106	33.195	30,37%

(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại công ty là: 43.444 triệu đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 1.056 triệu đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Nợ ngắn hạn	34.640	32.879	94,92%	95,08%	36,94%
Nợ dài hạn	1.791	56.136	3.134,34%	4,92%	63,06%
Tổng nợ phải trả	36.431	89.015	244,34%	100%	100%

(ĐVT: Triệu đồng)

Nợ ngắn hạn chiếm hơn 36,94% trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty. Nợ ngắn hạn giảm khoảng 5% so với năm 2016. Công ty chú trọng cho việc chi trả các khoản nợ ngắn hạn, để phòng rủi ro, giảm gánh nặng chi phí cho Công ty.

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác cung ứng nguyên liệu vật tư tuy chưa được hoàn chỉnh, nhưng có tiến bộ hơn các năm trước, không có tình trạng thừa nhiều hay thiếu hàng cho sản xuất.

Công tác hạch toán đảm bảo tốt, cân đối nguồn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả, công khai minh bạch và không để thất thoát xảy ra.

Công ty không để xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động và mất mát tài sản. Trong điều kiện khó khăn về sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn luôn đảm bảo công việc làm, lương thưởng xứng đáng cho những đóng góp tích cực của CBCNV với công ty và quyền lợi cổ đông đạt chỉ tiêu đề ra.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**Chỉ tiêu kế hoạch 2018**

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2017
Vốn điều lệ	55.500	55.500	
Doanh thu thuần	126.030	150.000	119,02%
Lợi nhuận trước thuế	27.013	29.000	107,36%
Lợi nhuận sau thuế	21.353	23.200	108,65%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,1%	15,47%	85,47%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	38,47%	41,8%	108,66%
Cổ tức	18%	Trên 15%	

⚡ Định hướng phát triển

Về sản xuất: Nâng cao công suất nhà máy, cải thiện chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mặt hàng:

- Tiếp tục củng cố, ổn định, hợp lý hóa nhân sự tại nhà máy, có chính sách lương hấp dẫn để thu hút người lao động có chuyên môn giỏi
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện mua sắm máy móc thiết bị, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất hiện có, nâng cao khả năng sản xuất theo hướng tự động hóa.
- Mạnh dạn thay đổi mẫu mã bao bì, quy cách đóng gói sản phẩm để phù hợp với thị trường.

Về kinh doanh:

- Ổn định nhân sự các bộ phận bán hàng, đặc biệt là nhân sự cấp cao và trung, từ đó ổn định và phát huy chiến lược kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược marketing đúng đối tượng, không lãng phí và mang hiệu quả thiết thực.
- Nghiên cứu chính sách hợp lý để củng cố và phát triển thị trường miền Bắc một cách bền vững, không gây nợ xấu.

Các chính sách khác:

- Tiếp tục thực hành chính sách tiết kiệm, hạn chế các khoản chi phí không phục vụ cho sản xuất kinh doanh
- Chuẩn bị nguồn vốn cho yêu cầu đầu tư của nhà máy và các nhu cầu đầu tư khác, tiếp tục điều hòa vốn để có chi phí sử dụng vốn tối ưu.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CÔNG TY

Công ty đã thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường, các nguồn gây ô nhiễm được giám sát chặt chẽ. Chất lượng môi trường trong Nhà máy, văn phòng và khu dân cư xung quanh đều được đảm bảo tốt.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2017 là năm thứ hai chuyển tiếp giữa nhiệm kỳ cũ và nhiệm kỳ mới, do đó không tránh khỏi những thách thức nhiều hơn thuận lợi trong giai đoạn đầu chuyển đổi này

Tuy nhiên, tình hình kinh doanh trong năm 2017 đã được cải thiện, doanh thu đạt 126,030 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 21,353 tỷ

Những số liệu trên đã thể hiện sự nỗ lực của Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9 trong hoạt động sản xuất, quản lý chi phí cũng như trong quá trình tiếp thị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ,... trong điều kiện kinh doanh ngày một khó khăn và mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt.

Bên cạnh đó, Công ty tiến hành củng cố, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9 như cán bộ quản lý cấp cao, cấp trung có trình độ, năng động và sáng tạo và đội ngũ công nhân viên lao động có trình độ tay nghề và có tính kỷ luật cao.

Ngày 03/06/2017 Công ty đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua tờ trình về phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu và thông qua tờ trình về việc sửa đổi bổ sung một số điều của điều lệ công ty.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát Ban Tổng Giám Đốc thông qua việc như cử Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia vào Ban Tổng Giám Đốc, theo chức năng nhiệm vụ trong hoạt động hàng ngày, hàng quý của Công Ty, cũng như các báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc trong các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị hàng quý hoặc theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị. Chỉ đạo và giám sát triển khai các nghị quyết đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua, thực hiện tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2017, chi trả tiền cổ tức năm 2016 và một phần năm 2017. Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Nhìn chung trong năm qua, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, chỉ đạo, định hướng, thường xuyên kiểm tra giám sát và họp định kỳ cũng như là họp bất thường, cùng với ban Tổng Giám Đốc giải quyết các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, mặc dù trong năm còn những hạn chế yếu kém nhất định, nhưng Công ty đã nỗ lực và Ban Tổng Giám Đốc đã có những cố gắng nhất định nhưng cần quyết tâm cao và đủ mạnh hơn nữa, nhằm đưa ra những chính sách giúp cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đi đúng trọng tâm và có những giải pháp thật sự hữu hiệu để khắc phục các mặt còn hạn chế.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để phát triển bền vững và gia tăng giá trị công ty, NADYPHAR sẽ thực hiện một số dự án sau:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới (dược phẩm và thực phẩm chức năng).
- Mạnh dạn thay đổi cơ cấu sản phẩm để phù hợp với thị trường.
- Xây dựng dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm tiêu dùng khác.
- Sớm kết thúc giai đoạn tiền khả thi xây dựng phân xưởng thuốc Beta- Lactam để cuối năm 2018 sẽ hoàn thành giai đoạn cơ sở vật chất.
- Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, đa dạng hóa thị trường.
- Xây dựng chiến lược marketing nhận dạng thương hiệu Nadyphar.
- Hợp tác xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời để giảm chi phí điện năng.

Hội đồng quản trị nhất trí thông qua một số nội dung

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (Biểu quyết 5/5).

Thông qua bản phân phối lợi nhuận năm 2017 (tỷ lệ biểu quyết 5/5) như sau:

Trích quỹ Công ty:

- Quỹ đầu tư phát triển: 20%
- Quỹ thù lao Hội Đồng Quản Trị: 5%
- Quỹ khen thưởng: 12%
- Quỹ phúc lợi : 3%

Trả cổ tức cho cổ đông: Chi trả cổ tức 2017 là 18% (Trên vốn điều lệ 55,5 tỷ đồng).

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo.

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Phạm Ngọc Tú	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
3	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
5	Ông Nguyễn An Giang	Thành viên Hội đồng quản trị	

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị




Ông Ngô Nam Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Ngô Nam Thắng**
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1965
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 021622338 do Công an Tp.HCM cấp ngày 19/05/2014
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 122 Duy Tân, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 028.38687350
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản lý Doanh Nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XD TM DV GB Sài Gòn

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác & Chức vụ
Từ 2003 đến 2010	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH XD TM DV GB
Từ 2010 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng Thương mại Dịch vụ GB Sài Gòn
Từ 12/05/2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 635.048 cổ phần – tỷ lệ 11,44%
 - Sở hữu cá nhân: 635.048 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:
 - Nguyễn Thị Ánh Hoa (Vợ), sở hữu 54.822 cổ phần, tỷ lệ 0,99%
 - Ngô Thị Cẩm Ly (Em), sở hữu 45.952 cổ phần, tỷ lệ 0,83%
 - Ngô Thị Giáng Hương (Em), sở hữu 45.952 cổ phần, tỷ lệ 0,83%
 - Ngô Phạm Việt (Em), sở hữu 87.000 cổ phần, tỷ lệ 1,57%



Ông Phạm Ngọc Tú - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Tú**
- Ngày tháng năm sinh: 23/04/1974
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 024042613 do Công an TP.HCM cấp ngày 16/03/2015
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 38/41 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0913839458
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Dược Sĩ đại học
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Phòng Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác & Chức vụ
Từ 1997 đến 2008	Nhân viên tại các chi nhánh của Công ty Sapharco
Từ 2008 đến 2009	Trưởng Phòng tiếp thị Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Từ 2009 đến nay	Trưởng Phòng kinh doanh tiếp thị Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Từ 05/2016 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 777.000 cổ phần – tỷ lệ 14%
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 777.000 cổ phần, cho Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có




Ông Hoàng Xuân Minh Trí – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Hoàng Xuân Minh Trí**
- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1973
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 024948705 do Công an TP.HCM cấp ngày 17/04/2008
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 1056/34 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0913668181
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế toán kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Nhân Sự Hành Chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác & Chức vụ
Từ 1999 đến 2008	Nhân viên kế toán tại phòng kế toán Công ty Dược Sài Gòn
Từ 2008 đến 2010	Phó Phòng đầu tư- tài chính Công ty Dược Sài Gòn
Từ 2010 đến 03/2016	Trưởng Phòng kế hoạch - đầu tư Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Từ 04/2016 đến nay	Trưởng phòng Nhân Sự Hành Chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Từ 12/05/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 832.500 cổ phần – tỷ lệ 15%
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 832.500 cổ phần, cho Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có



Bà Trịnh Bích Dung- Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trịnh Bích Dung**
- Ngày tháng năm sinh: 30/03/1959
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 022236962 do Công an Tp.HCM cấp ngày 30/08/2010
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 197/33 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình , TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0908285725
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9 kiêm Phó tổng giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác & Chức vụ
Từ 1983-1990	Nhân viên kế toán tiền lương tại Xí Nghiệp Dược Phẩm 2-9
Từ 1990 -1991	Nhân viên kế toán tổng hợp Xí Nghiệp Dược Phẩm 2-9
Từ 1991- 1998	Phó Phòng Tài Chính Kế Toán Xí Nghiệp Dược Phẩm 2-9
Từ 10/2001 đến 03/2006	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2001-2005) kiêm Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Dược Phẩm 2-9 Tp.Hồ Chí Minh
Từ 04/2006 đến 06/2010	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám Đốc Tài Chính kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Phẩm 2-9 Tp.Hồ Chí Minh
Từ 07/2010 đến 05/2016	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Phẩm 2-9 Tp.Hồ Chí Minh
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 133.018 cổ phần – tỷ lệ 2,40%
 - Sở hữu cá nhân: 133.018 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có



Ông Nguyễn An Giang - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn An Giang**
- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1980
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 024969386 do Công an Tp.HCM cấp ngày 16/03/2009
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Xương – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 77/77B Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0939888666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám Đốc Miền Nam kiêm Giám Đốc Vùng Sài Gòn khối khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Quốc Dân.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác & Chức vụ
Từ 2003 đến 2004	Cán bộ tín dụng Sở Giao dịch – Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Từ 2004 đến 2006	Chuyên viên kiểm soát nội bộ Hội sở- Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Từ 10/2006 đến 01/2007	Phó Phòng Giao Dịch Lạch Tray 1 Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – chi nhánh Hải Phòng
Từ 01/2007 đến 10/2008	Trưởng Phòng Kinh doanh Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – chi nhánh Hải Phòng
Từ 10/2008 đến 04/2009	Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – chi nhánh Chợ Lớn
Từ 04/2009 đến 07/2014	Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Chợ Lớn
Từ 07/2014 đến 02/2018	Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn
Từ 02/2018	Phó Giám Đốc Miền Nam kiêm Giám Đốc Vùng Sài Gòn khối khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Quốc Dân.
2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 568.333 cổ phần – tỷ lệ 10,24%
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 568.333 cổ phần, đại diện cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị trong năm

Không có.

04
TY
AN
HA
9
HO

Hoạt động của Hội đồng quản trị**Các cuộc họp hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch	12/12	100%	
2	Ông Phạm Ngọc Tú	Phó Chủ tịch	12/12	100%	
3	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên	12/12	100%	
4	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên	12/12	100%	
5	Ông Nguyễn An Giang	Thành viên	12/12	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội Đồng Quản trị

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	074/2017/NQ-HĐQT	24/01/2017	Trích quỹ và trả lãi cổ tức 2016
2	075/2017/NQ-HĐQT	27/02/2017	Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh
3	073/2017/NQ-HĐQT	24/03/2017	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2017, công tác tổ chức nhân sự và các vấn đề về mặt bằng, thuê đất
4	088/2017/NQ-HĐQT	27/04/2017	Thống nhất một số chỉ tiêu năm 2017; Phương án xử lý số lượng trái phiếu còn lại và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
5	115/2017/NQ-HĐQT	18/05/2017	Gia hạn thời gian phân phối trái phiếu chuyển đổi
6	116/2017/NQ-HĐQT	22/05/2017	Thống nhất phân phối số lượng trái phiếu chưa phân phối hết cho Công Ty CP Xây Dựng TM DV G.B SG
7	137/2017/NQ-HĐQT	24/05/2017	Thống nhất các báo cáo, tờ trình, quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
8	717/2017/NQ-HĐQT	26/07/2017	Thời gian chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017
9	285/2017/NQ-HĐQT	07/12/2017	Thời gian chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017, kế hoạch chi thưởng 2017, chủ trương về 70-80 CMT8 và 90 Hùng Vương

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty. Năm 2017, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

II. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**Ông Nguyễn Thế Phong-Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thế Phong
- Ngày tháng năm sinh: 4/9/1979
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 211848767, cấp ngày 2/2/22 – CA Bình Định
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An; Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2002	Trường Đại học nông lâm Tp.HCM	Sinh viên
2003 – 2005	Công ty nông thổ sản 2	Nhân viên kế toán

2005 – 2013	Công ty TNHH G.B	Kế Toán Trưởng
2013 đến nay	Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9	Thành viên Ban kiểm soát
1/2014 đến nay	Công ty TNHH Sao Phúc An	Kế Toán Trưởng
4/2014 đến nay	Công ty cổ phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic	Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần – tỷ lệ: 0,05%
- + Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có



Bà Nguyễn Trần Xuân Mai - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Trần Xuân Mai**
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1984
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 025666053 do Công an Tp.HCM cấp ngày 31/08/2015
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 255/6/7/32 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV SX-TM-XNK Nam Hà
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2010 đến nay	Công ty TNHH MTV SX-TM-XNK Nam Hà	Nhân viên kế toán tổng hợp
Từ 05/2016 đến nay	Công ty cổ phần Dược Phẩm 2/9	Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

Hoạt động của Ban kiểm soát

Không có.

Thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đoàn Thị Lệ	Trưởng ban	05/06/2017	
Bà Đoàn Thị Lệ	Trưởng ban		26/09/2017

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Đơn vị tính: đồng	
		Thù lao/Lương	Thưởng
I	Hội đồng quản trị		
1	Ngô Nam Thắng	180.000.000	130.000.000
2	Phạm Ngọc Tú	120.000.000	60.000.000
3	Hoàng Xuân Minh Trí	96.000.000	48.000.000
4	Trịnh Bích Dung	96.000.000	100.000.000
5	Nguyễn An Giang	96.000.000	80.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thế Phong	60.000.000	30.000.000
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	60.000.000	30.000.000
3	Đoàn Thị Lệ	28.000.000	
III	Ban Tổng Giám đốc (*)		

1	Trịnh Bích Dung	445.915.513	16.598.000
2	Nguyễn Thị Châu Oanh	55.419.231	9.375.000

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

HĐQT sẽ tập trung đưa ra các biện pháp hữu hiệu để tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các mặt hạn chế, nhằm chuẩn bị thật tốt cho đại hội cổ đông, Công ty sẽ thành lập ban chỉ đạo để cùng nhau tổ chức đại hội cổ đông cho thật tốt, về phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

HĐQT thống nhất giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, điều hành hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

Từ những kế hoạch, chiến lược ngắn hạn, Hội đồng quản trị sẽ đưa ra những kế hoạch dài hạn bám sát với mục tiêu chiến lược của Công ty. Hội đồng quản trị hướng tới việc quảng bá thương hiệu của NADYPHAR, đẩy mạnh nghiên cứu những sản phẩm mới, chất lượng tốt hơn và phải nhanh, kịp thời thay thế những sản phẩm cũ đáp ứng nhu cầu của khách hàng ở kênh ETC và OTC.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán viên:

Số: 18.140/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ Đông
Các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Phẩm 2/9 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội Đồng Quản Trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội Đồng Quản Trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm 2/9 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm 2/9 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toán phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31/12/2016.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 0425-2018-026-1

Phạm Thị Bích Hạnh
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 1505-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Nội dung báo cáo tài chính 2017:

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017 được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ: www.nadyphar.com.vn

